

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Tên Công ty: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên

Giấy Chứng nhận ĐKDN số 4400115690 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên, cấp lần đầu ngày 15/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 03/12/2019.

Thời gian họp: 08 giờ 00 ngày 28/4/2020.

Địa điểm họp: Trụ sở Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên. Địa chỉ: 05 Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên.

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

- Người báo cáo: Ông Phan Bá Duy – Chức vụ: Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

- Nội dung báo cáo:

• Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 10/4/2020, sở hữu 38.398.179 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

• Cổ đông tham dự Đại hội: 62 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 37.966.426 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 98,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

• Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

II. Giới thiệu Chủ tọa, Thư ký, Ban Kiểm phiếu.

1. Chủ tọa:

Ông: Nguyễn Phú Liệu

Chủ tịch HĐQT

Ông: Đỗ Hoàng Long

Thành viên HĐQT

Ông: Nguyễn Tấn Thuận

Thành viên HĐQT

2. Thư ký:

Bà: Nguyễn Thị Thùy Quyên

Bà: Nguyễn Thị Oanh Phương

3. Ban Kiểm phiếu:



Ông: Phan Bá Duy	Trưởng ban
Ông: Trần Ngọc Vũ	Thành viên
Ông: Ngô Lương Hoàng	Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Chủ tọa, Thư ký, Ban Kiểm phiếu.

III. Giới thiệu Chương trình Đại hội và thông qua Quy chế làm việc

Người trình bày: Ông Nguyễn Tấn Thuận, thành viên HĐQT.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Trình bày các báo cáo và Tờ trình:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 - Người trình bày: Ông Nguyễn Phú Liệu;
- Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 - Người trình bày: Ông Nguyễn Tấn Thuận;
- Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch 2020 - Người trình bày: Ông Đỗ Minh Sơn;
- Tờ trình Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2020 - Người trình bày: Đỗ Hoàng Long;
- Tờ trình Cập nhật kế hoạch 5 năm, giai đoạn 2016-2020- Người trình bày: Đỗ Hoàng Long;
- Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019- Người trình bày: Ông Nguyễn Phú Liệu;
- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020- Người trình bày: Ông Nguyễn Phú Liệu;
- Tờ trình Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch năm 2020 - Người trình bày: Ông Nguyễn Phú Liệu;
- Tờ trình Sửa đổi Điều lệ Công ty - Người trình bày: Nguyễn Tấn Thuận;
- Tờ trình Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty - Người trình bày: Nguyễn Tấn Thuận;
- Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2020 - Người trình bày: Nguyễn Thiện Thành.

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:

I. Cổ đông nêu các câu hỏi/ý kiến như sau:

1. Ông Trần Duy Hưng:

- Thống nhất với nội dung các báo cáo và tờ trình; tuy nhiên, một vài số liệu chưa thống nhất giữa các báo cáo đề nghị chủ tọa có giải trình.
- Chưa thấy báo cáo tình hình sử dụng vốn huy động để thực hiện các dự án Tuy Hòa, Sông Cầu và Đông Bắc Sông Cầu và vốn thặng dư trong đợt phát hành thêm 150 tỷ của Công ty.

2. Bà Trần Thị Lục Hà:

- Ưu đãi thuế TNDN năm 2016, 2017, 2019: Công ty tạm thời hạch toán vào quỹ đầu tư phát triển, chờ ý kiến biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020. Nhưng trong các báo cáo thì chưa thấy xử lý ưu đãi thuế TNDN của năm 2016 và 2017. Phần ưu đãi thuế TNDN 2019, theo tờ trình phân phối lợi nhuận 2019 đã hạch toán vào quỹ Đầu tư phát triển. Do vậy:

+ Thiếu nội dung xử lý ưu đãi thuế TNDN năm 2016 và 2017.

+ Tỷ lệ chi trả cổ tức 2019 là 9,5% là không khả thi.

- Tờ trình phân phối lợi nhuận 2020: Chỉ trích quỹ khen thưởng phúc lợi mà không thấy trích quỹ ĐTPT; nếu sửa đổi điều lệ, việc trích các quỹ dựa vào kết quả SXKD hàng năm thì cũng không nên đưa Quỹ khen thưởng phúc lợi trong tờ trình.

II. Đại diện Chủ tọa giải đáp:

1. Ông Nguyễn Phú Liệu

- Sau Đại hội sẽ rà soát, chỉnh sửa lại số liệu thống nhất giữa các báo cáo để lưu hồ sơ.

- Tình hình sử dụng vốn huy động của cổ đông thực hiện 3 dự án Tuy Hòa, Sông Cầu và Đông Bắc Sông Cầu:

+ Dự án Tuy Hòa đã đầu tư xong và đang quyết toán dự án hoàn thành.

+ Dự án Sông Cầu và Đông Bắc Sông Cầu: Do biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến nguồn nước của các dự án nên Công ty đang đề xuất điều chỉnh dự án đảm bảo tính khả thi khi thực hiện.

+ Đối với phần vốn thặng dư: Công ty chưa sử dụng, số vốn này được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính của Công ty.

2. Ông Đỗ Hoàng Long

- Lợi nhuận sau thuế để lại từ năm 2016-2019 gồm (i) 10% quỹ đầu tư phát triển trích theo Điều lệ và (ii) ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đều thuộc vốn chủ sở hữu. Do đó, không nhất thiết phải trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

- Tỷ lệ trả cổ tức năm 2019 là 5,5%.

- Đối với việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi xã hội trong năm 2020: mục đích để khen thưởng người lao động có thành tích cao trong sản xuất kinh doanh và chủ yếu để thực hiện công tác phúc lợi xã hội. Việc trích Quỹ đầu tư phát triển sẽ trình ĐHĐCĐ dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm.

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT, BẦU CỬ:

I. Bỏ phiếu thông qua các báo cáo, tờ trình

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết các nội dung như sau:

STT	Nội dung biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
			Số CP	%	Số CP	%	Số CP	%
1	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng năm 2020	37.966.426	37.897.459	99,81%	0	0,00%	69.467	0,18%
2	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020	37.966.426	37.897.459	99,81%	0	0,00%	69.467	0,18%
3	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng năm 2020	37.966.426	37.894.659	99,81%	2.800	0,01%	69.467	0,18%
4	Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019	37.966.426	37.893.359	99,80%	0	0,00%	73.567	0,19%
5	Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020	37.966.426	37.887.859	99,79%	2.800	0,01%	76.267	0,20%
6	Thông qua Cập nhật kế hoạch 05 năm, giai đoạn 2016-2020	37.966.426	23.097.301	60,83%	14.795.158	38,97%	74.467	0,20%
7	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch năm 2020	37.966.426	37.882.859	99,78%	2.800	0,01%	81.267	0,21%
8	Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS	37.966.426	37.890.959	99,80%	0	0,00%	75.967	0,20%

	năm 2019 và kế hoạch năm 2020							
9	Thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi	37.966.426	23.091.401	60,82%	14.795.158	38,97%	80.367	0,21%
10	Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	37.966.426	37.890.559	99,80%	0	0,00%	76.367	0,20%
11	Chọn một đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020	37.966.426	37.885.659	99,80%	0	0,00%	81.267	0,21%

II. Bầu cử:

Ông Nguyễn Tấn Thuận trình bày Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2020-2025 và được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua.

Ông Nguyễn Phú Liệu trình bày Danh sách ứng viên dự bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020-2025 được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua.

Kết quả bầu cử như sau:

Hội đồng quản trị:

Số TT	HỌ VÀ TÊN	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự đại hội (%)
1	Đặng Đức Hoàng	38.306.621	100,90
2	Tạ Bình Nguyên	38.306.621	100,90
3	Đỗ Hoàng Long	38.262.621	100,78
4	Nguyễn Tấn Thuận	37.685.310	99,26
5	Nguyễn Phú Liệu	37.200.960	97,98

Ban Kiểm soát:

Số TT	HỌ VÀ TÊN	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự đại hội (%)
1	Nguyễn Thị Thu	44.813.046	118,03
2	Nguyễn Thiện Thành	34.491.017	90,85
3	Đỗ Minh Sơn	34.478.417	90,81

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Bà Nguyễn Thị Oanh Phương, đại diện thư ký đọc biên bản cuộc họp.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Biên bản này được lập thành 04 bản và được lưu tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

Đại hội kết thúc 12 giờ 00 cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Thị Oanh Phương

**TM. CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Phú Liệu



Phú Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản cuộc họp đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên ngày 28/4/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, gồm:

1. Các báo cáo:

- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020, như sau:

A./ Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2020
1	Sản lượng nước sản xuất (TB1)	1.000m ³	15.502
2	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	12.479
3	Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch	%	19,5%
4	Tổng doanh thu và thu nhập	tr.đồng	124.000
	Trong đó:		
	- Hoạt động kinh doanh nước sạch	tr.đồng	113.426
	- Hoạt động kinh doanh khác	tr.đồng	5.000
	- Hoạt động tài chính	tr.đồng	5.000
	- Thu nhập khác	tr.đồng	574
5	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	21.000
6	Tỷ lệ cổ tức	%	3,5

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2020
7	Nộp ngân sách (thuế+ phí+ tiền cấp quyền khai thác)	tr.đồng	11.000
8	Vốn đầu tư phát triển	tr.đồng	149.600

B./ Kế hoạch đầu tư phát triển:

Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản kế hoạch năm 2020: 149.600 triệu đồng. Chi tiết như bảng sau:

Đvt: triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ Nguồn vốn	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2020
TỔNG SỐ				407.600	149.600
I	Vốn góp cổ đông			120.000	55.000
1	Cải tạo, nâng cấp Nhà máy nước Tuy Hòa công suất 28.000m ³ /ngày đêm	Thành phố Tuy Hòa, huyện Phú Hòa	2017-2019	80.000	15.000
2	Dự án đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900m ³ /ngày đêm lên 10.000m ³ /ngày đêm (Phân kỳ đầu tư, giai đoạn đến năm 2025: 5.000m ³ /ngđ; giai đoạn đến năm 2030: 10.000m ³ /ngđ)	Thị xã Sông Cầu	2020-2021	40.000	40.000
II	Vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp và huy động các nguồn khác			287.600	94.600
Dự án đầu tư mới					
1	Dự án đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900m ³ /ngày đêm lên 10.000m ³ /ngày đêm (Phân kỳ đầu tư, giai đoạn đến năm 2025: 5.000m ³ /ngđ; giai đoạn đến năm 2030: 10.000m ³ /ngđ)	Thị xã Sông Cầu	2020-2021	70.000	
2	Đầu tư cải tạo mạng đường ống hệ thống cấp nước thị trấn Củng Sơn và xã Suối Bạc - huyện Sơn Hòa	Thị trấn Củng Sơn và xã Suối Bạc - huyện Sơn Hòa	2020	3.000	3.000
3	Xây dựng hệ thống cấp nước cho thị trấn Phú Thứ sử dụng nguồn nước nhà máy nước Phú Hòa	Thị trấn Phú Hòa - huyện Phú Hòa và thị trấn Phú Thứ - huyện Tây Hòa	2020-2022	15.000	10.000

TT	Danh mục dự án/ Nguồn vốn	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2020
4	Phát triển tuyến ống cấp nước cho các khu dân cư thuộc xã: An Ninh Đông, An Ninh Tây, huyện Tuy An	Xã An Ninh Đông, An Ninh Tây - huyện Tuy An	2020	2.000	2.000
5	Dự án cải tạo, nâng công suất mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Tuy Hòa, gồm: cải tạo bể lọc, trạm bơm 2; đầu tư mới kết hợp cải tạo tuyến ống chuyển tải và phân phối	Tp. Tuy hòa và khu vực lân cận	2020-2021	170.000	50.000
6	Mái che cho khu xử lý nước Bình Ngọc và lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời, công suất 130kWh	Thành phố Tuy Hòa	2020	7.000	7.000
7	Khảo sát, nghiên cứu, lập đề xuất Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Nam Phú Yên, CS 100.000m ³ /ngày đêm, GDI: 50.000m ³ /ngày đêm: Công tác chuẩn bị đầu tư (FS)	Khu kinh tế Nam Phú Yên	2020-2025		2.000
8	Cải tạo, thay thế một số tuyến cũ; thay đổi công nghệ, máy móc thiết bị cho các nhà máy	Tất cả các Nhà máy	2020	11.000	11.000
9	Mua sắm ô tô loại 7 chỗ phục vụ điều hành sản xuất	Văn phòng Công ty	2020	1.600	1.600
<i>Dự án chuyển tiếp từ 2019</i>					
1	Phát triển tuyến ống dịch vụ cấp nước khu dân cư đường Mậu Thân, phường 9; Khu dân cư phía Đông đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ Công ty Thai Nakorn Patana đến đường Mậu Thân), xã Bình Kiến, một số khu vực thuộc huyện Đông Hòa	Phường 9 và xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa và huyện Đông Hòa	2019-2020	8.000	8.000

3. Cập nhật kế hoạch 05 năm, giai đoạn 2016-2020:

3.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KẾ HOẠCH SXKD GIAI ĐOẠN 2016-2020					Tổng cộng
			2016	2017	2018	2019	2020 (số kế hoạch)	
I	Chỉ tiêu SXKD							
1	Sản lượng nước sản xuất	1.000m ³	12.567	12.340	12.849	13.607	15.502	66.864

2	Sản lượng nước sạch tiêu thụ	1.000m ³	9.829	9.812	10.122	11.036	12.479	53.278
3	Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch		21,8%	20,5%	21,2%	18,9%	19,5%	
II Chỉ tiêu tài chính								
4	Tổng doanh thu	Tr.đ	94.903	96.242	106.890	118.835	124.000	540.870
	<i>Trong đó:</i>							
	- Hoạt động kinh doanh nước sạch	Tr.đ	81.552	88.632	91.443	101.011	113.426	476.065
	- Hoạt động khác	Tr.đ	13.351	7.610	15.447	17.824	10.574	64.806
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	7.230	10.025	15.184	11.509	11.000	54.948
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	9.165	16.714	19.308	29.043	21.000	95.230

3.2. Bảng cập nhật các dự án đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020:

TT	Tên dự án, công trình/ Nguồn đầu vốn tư	Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2016-2020					
			Tổng cộng	2016	2017	2018	2019	2020
A	Vốn góp cổ đông							
1	Đầu tư cải tạo, nâng cấp Nhà máy nước Tuy Hòa đạt công suất 28.000m ³ /ng.đ.	80	60	0	0	1,91	45,11	12,98
2	Nâng cấp, mở rộng Nhà máy nước Sông Cầu từ 5.000 lên 8.000m ³ /ng.đ	30	10	0	0	0,41	0	9,59
3	Đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900 m ³ /ngày đêm lên 10.000 m ³ /ng.đ (Phân kỳ đầu tư, giai đoạn đến 2025: 5000 m ³ /ng.đ; giai đoạn đến 2030: 10.000 m ³ /ng.đ	40	40	0	0	0	0,43	39,57
	CỘNG A	150	110	0	0	2,32	45,54	62,14
B	Vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp, vay trong nước và huy động từ nguồn vốn khác							
I	Các dự án chuyển tiếp từ 2015 hoàn thành 2016	12,80	12,80	12,80	0	0	0	0
1	Nâng cấp khu xử lý Nhà máy nước Sông Cầu từ 3.000 lên 5.000m ³ /ngđ	4,48	4,48	4,48	0	0	0	0
2	Nâng công suất Nhà máy nước thị trấn Hai Riêng từ 2.000 lên 3.000m ³ /ngày đêm	2,46	2,46	2,46	0	0	0	0

TT	Tên dự án, công trình/ Nguồn đầu vốn tư	Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2016-2020					
			Tổng cộng	2016	2017	2018	2019	2020
3	Đầu tư mở rộng mạng lưới đề đầu nối cấp nước cho các hộ dân khu vực thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa và xã An Chấn, huyện Tuy An theo Chương trình UN- Habitat	4,82	4,82	4,82	0	0	0	0
4	Xây dựng mới 01 giếng thu nước mặt, công suất 3.000m ³ /ngày đêm tại khu vực xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa	0,34	0,34	0,34	0	0	0	0
5	Phát triển mạng Khu phố Phước Hậu 3, P9, TP Tuy Hòa	0,7	0,7	0,7	0	0	0	0
II	Các dự án mới triển khai từ năm 2016	29,94	29,94	0,42	4,41	6,04	8,07	11
6	Phát triển tuyến ống dịch vụ cấp nước cho các khu dân cư trong toàn Tỉnh	11,45	11,45	0,08	1,37	4,17	5,83	0
7	Đầu tư mới giếng khai thác nước mặt bổ sung nguồn cho Nhà máy nước Tuy Hòa	2,57	2,57	0	2,57	0	0	0
8	Thay đổi công nghệ; thay thế máy móc thiết bị; Thay thế một số tuyến cũ	15,92	15,92	0,34	0,47	1,87	2,24	11
9	Đầu tư mở rộng một số ngành nghề kinh doanh khác	0	0	0	0	0	0	0
III	Các dự án mới theo Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020	280,6	87,6	0	0	0	0	87,6
10	Đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900 m ³ /ngày đêm lên 10.000 m ³ /ng.đ (Phân kỳ đầu tư, giai đoạn đến 2025: 5000 m ³ /ng.đ; giai đoạn đến 2030: 10.000 m ³ /ng.đ	70	0	0	0	0	0	0
11	Cải tạo mạng lưới đường ống hệ thống cấp nước thị trấn Cùmg Sơn đạt công suất 3.000 m ³ /ng.đ	3	3	0	0	0	0	3

TT	Tên dự án, công trình/ Nguồn đầu vốn tư	Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2016-2020					
			Tổng cộng	2016	2017	2018	2019	2020
12	Xây dựng hệ thống cấp nước cho thị trấn Phú Thứ sử dụng nguồn nước Nhà máy nước Phú Hòa	15	10	0	0	0	0	10
13	Phát triển tuyến ống cấp nước cho các khu dân cư các xã An Ninh Đông, An Ninh Tây huyện Tuy An	2	2	0	0	0	0	2
14	Cải tạo, nâng công suất mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Tuy Hòa, gồm: cải tạo bể lọc, trạm bơm 2, đầu tư mới kết hợp cải tạo tuyến ống chuyên tải và phân phối	170	50	0	0	0	0	50
15	Mái che cho khu xử lý nước Bình Ngọc và lắp đặt hệ thống pin mặt trời, công suất 130 kWh	7	7	0	0	0	0	7
16	Khảo sát, nghiên cứu, lập đề xuất dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Nam Phú Yên, CS 100.000 m ³ /ng.đ: Công tác chuẩn bị đầu tư	0	2	0	0	0	0	2
17	Mua sắm ô tô loại 7 chỗ phục vụ điều hành sản xuất	1,6	1,6	0	0	0	0	1,6
18	Phát triển tuyến ống dịch vụ cấp nước khu dân cư đường Mậu Thân, phường 9, khu dân cư phía Đông đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ Công ty Thai Nakorn Patana đến đường Mậu Thân, xã Bình Kiến), một số khu vực thuộc huyện Đông Hòa	11	12	0	0	0	0	12
IV	Dự án đề nghị bổ sung	40	10	0	0	0	0	10
19	Cải tạo, nâng công suất Nhà máy nước Chí Thạnh và mở rộng hệ thống mạng lưới đường ống, công suất 15.000 m ³ /ng.đ, giai đoạn 1 (đến năm 2025): 9.000 m ³ /ng.đ	40	10	0	0	0	0	10
	CỘNG B (I+II+III+IV)	363,34	140,34	13,22	4,41	6,04	8,07	108,6
	TỔNG CỘNG (A+B)	513,34	250,34	13,22	4,41	8,36	53,61	170,74

4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch năm 2020:

4.1. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2019:

4.1.1. Phương án phân phối lợi nhuận 2019:

Stt	Diễn giải	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện
A	Lợi nhuận năm 2019			
1	Lợi nhuận trước thuế	đồng	21.000.000.000	29.043.125.973
2	Nộp thuế TNDN	đồng		2.656.387.319
3	Lợi nhuận sau thuế			26.386.738.654
4	Trích quỹ đầu tư phát triển			5.879.496.267
4a	Theo điều lệ (10%)	đồng		2.278.582.487
4b	Phần ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động xã hội hóa	đồng		3.600.913.780
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	đồng		1.139.291.244
6	Lợi nhuận còn lại sau trích quỹ	đồng		19.367.951.143
7	Lợi nhuận còn tích lũy năm trước	đồng		2.214.578.441
8	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%		5,5%
	Cổ tức phải chi trả	đồng		21.118.998.450
9	Lợi nhuận còn tích lũy (9=6+7-8)	đồng		463.531.134

4.1.2. Chi trả cổ tức năm 2019:

Tỷ lệ trả: 5,5 %. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty cân đối nguồn của Công ty để thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 theo quy định. Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Thời gian thực hiện: Quý III/2020.

4.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

Theo kế hoạch kinh doanh của năm 2020, Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2020 như sau:

Stt	Diễn giải	Đvt	Kế hoạch
1	Lợi nhuận trước thuế	đồng	21.000.000.000
2	Nộp thuế TNDN	đồng	2.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	đồng	19.000.000.000
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	Đồng	950.000.000
5	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	3,5%
6	Cổ tức phải chi trả	đồng	13.439.363.000
7	Lợi nhuận còn để tích lũy	đồng	4.610.637.000

5. Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

1. Thực hiện năm 2019:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch (đồng)	Thực hiện (đồng)
1	Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát	277.200.000	270.900.000
2	Thù lao TVHĐQT, Kiểm soát viên và Thư ký Công ty.	264.000.000	255.000.000
Tổng cộng			525.900.000

2. Kế hoạch năm 2020:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020 (đồng)
1	Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát	277.200.000
2	Thù lao TVHĐQT, Kiểm soát viên, Thư ký Công ty	264.000.000
Tổng cộng		541.200.000

6. Lựa chọn 01 (một) đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị đáp ứng các tiêu chí theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

7. Điều lệ Công ty sửa đổi.

8. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

9. Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025:

ĐHĐCĐ đã bầu các ông/bà sau vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025:

9.1. Hội đồng quản trị:

- Ông Đặng Đức Hoàng.
- Ông Tạ Bình Nguyên.
- Ông Đỗ Hoàng Long.
- Ông Nguyễn Tấn Thuận.
- Ông Nguyễn Phú Liệu.

9.2. Ban Kiểm soát:

- Bà Nguyễn Thị Thu.
- Ông Nguyễn Thiện Thành.
- Ông Đỗ Minh Sơn.

Điều 2: Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên được thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: HĐQT.



Nguyễn Phú Liệu